

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 107/2020/HS-ST

Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Bà Lữ Thị Khăm

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn H**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 07/10/1986 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn P (đã chết) và bà Lương Thị L; có vợ là Vi Thị B (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt từ ngày 12/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lô Văn K, sinh năm 1984; Địa chỉ: bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 109/CT-VKS-HS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo La Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn H đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 16 giờ, ngày 12/6/2020, La Văn H đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ nhà mình đến bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, La Văn H gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, người đàn ông này lấy 02 (hai) viên ma túy tổng hợp ra cho La Văn H và người đàn ông này cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong La Văn H đưa 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhờ người đàn ông đó đi mua ma túy giúp, người đàn ông đó cầm tiền đi khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho La Văn H 01 (một) bao potylen màu hồng, bên trong chứa 01 (một) túi potylen màu xanh, bên trong túi potylen màu xanh chứa nhiều viên ma túy tổng hợp. Có được ma túy, La Văn H lấy 02 (hai) viên ma túy tổng hợp ra cùng người đàn ông đó sử dụng. Sử dụng ma túy xong La Văn H ở lại bản N, xã HL, huyện KS chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì về nhà, khi về đến khu vực bản C, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ nén màu hồng (nghỉ là ma túy) mà bị cáo đã mua được. Bị cáo khai nhận đó là ma túy bị cáo mua về để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 13/6/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của La Văn H sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 3,75 gam (Ba phẩy bảy mươi lăm gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 848/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của La Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo La Văn H mức án từ 36 (Ba mươi sáu) đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 12/6/2020 tại khu vực bản C, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo La Văn H bị bắt quả tang khi đang cất dấu trái phép 3,75 gam (Ba phẩy bảy mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo La Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý bị cáo La Văn H mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông La Văn P tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên cần xem xét đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, danh tính nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi

nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo La Văn H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/6/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và La Văn H, bên trong chứa 3,25 gam (Ba phẩy hai mươi lăm gam) ma túy methamphetamine còn lại đã thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 35 phút, ngày 28/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo La Văn H người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc